

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 152.TOP/EB/2021

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.3995.8368 Fax: 028.3995.8423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: **HỖN HỢP HẠT DIÊM MẠCH VÀ BÍ XANH, CÀ RỐT HỮU CƠ CARREFOUR BIO 250G**
2. Thành phần: 28% hạt diêm mạch vàng hữu cơ, 14% bí xanh hữu cơ, 11% cà rốt hữu cơ, cà chua cô đặc kép hữu cơ, hành tây hữu cơ, dầu ô liu nguyên chất hữu cơ, tỏi hữu cơ, muối biển chưa tinh chế, mùi tây hữu cơ, bột thì là hữu cơ, hạt tiêu đen, nước
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
  - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 250 g
  - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì nhựa PE/PP. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (sản phẩm nhập khẩu):
  - Nhà sản xuất: SOUFFLET ALIMENTAIRE - Site of Valenciennes
  - Địa chỉ: 41 RUE DU PETIT BRUXELLES - 59300 VALENCIENNES CEDEX, FRANCE
  - Xuất xứ: Pháp

**III. Mẫu nhãn sản phẩm**

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>6</sup>
2	Coliforms	CFU/g	10 <sup>3</sup>
3	E.Coli	MPN/g	10 <sup>2</sup>
4	S.aureus	CFU/g	10 <sup>2</sup>
5	Cl.perfringens	CFU/g	10 <sup>2</sup>
6	Bacillus cereus	CFU/g	10 <sup>2</sup>
7	TSBTNM_M	CFU/g	10 <sup>3</sup>

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1	Cd	mg/kg	0.1
2	Pb	mg/kg	0,2

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin Tổng (B+G)	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Zearalenone	µg/kg	75

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**CANIVET THIERRY JEAN ROBERT**

Giám đốc Thu mua mảng Bán lẻ thực phẩm - Khối Siêu thị

Head of Merchandise - Supermarket

696842  
ÔNG T  
TNHH  
DỊCH VỤ  
EB  
AN-T.P.V



## THÔNG TIN NHÂN TIẾNG VIỆT

**Tên sản phẩm: HỖN HỢP HẠT DIÊM MẠCH VÀ BÍ XANH, CÀ RỐT HỮU CƠ  
CARREFOUR BIO 250G**

**Thành phần:** 28% hạt diêm mạch vàng hữu cơ, 14% bí xanh hữu cơ, 11% cà rốt hữu cơ, cà chua cô đặc kép hữu cơ, hành tây hữu cơ, dầu ô liu nguyên chất hữu cơ, tỏi hữu cơ, muối biển chưa tinh chế, mùi tây hữu cơ, bột thì là hữu cơ, hạt tiêu đen, nước

**Khối lượng tịnh:** 250 g

**Hướng dẫn sử dụng:**

- Lắc túi trước khi mở để sản phẩm đồng nhất. Mở miệng túi từ 2 đến 3 cm và đặt theo chiều dọc vào lò vi sóng.
- Làm nóng 1 phút 30 giây ở công suất tối đa 700W, sau đó lấy ra bằng cách cầm các góc của túi để không bị bỏng.
- Mở hết túi, chuẩn bị và thưởng thức.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản ở nhiệt độ phòng, để nơi khô ráo và tránh ánh nắng trực tiếp.

**Ngày sản xuất:** 18 tháng trước hạn sử dụng.

**Hạn sử dụng:** Sử dụng tốt nhất trước "ngày/tháng/năm" xem trên bao bì sản phẩm.

**Đóng gói bởi:** SOUFFLET ALIMENTAIRE - Site of Valenciennes.

**Địa chỉ:** 41 RUE DU PETIT BRUXELLES - 59300 VALENCIENNES CEDEX, FRANCE

**Xuất xứ:** Pháp

**Nhập khẩu và phân phối bởi:** CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB - Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**Lưu ý:**

**Số tự công bố:** 152.TOP/EB/2021





# Carrefour BIO

Mélange Quinoa

Céréales et lentilles

Mengeling van Quinoa

Granen en Linzen



1 min 30  
À réchauffer  
Op te warmen

250g

## Carrefour BIO

Hỗn hợp Hạt diêm mạch

Ngũ cốc và đậu lăng

CHỨNG

NHẬN

AB

NÔNG

NGHIỆP

HỮU

CƠ

FR-BIO-01

NÔNG

NGHIỆP

EU/ NGOÀI

EU

1 phút 30

Hâm nóng lại

250 g e

## Carrefour BIO

Consommez ce délicieux mélange céréales, quinoa et lentilles bio, idéal en accompagnement de vos viandes ou poissons mais aussi de vos salades.

Deze heerlijke biologische mengeling van granen, quinoa en linzen gaat goed samen met vlees of vis maar ook met salades.



Suggestion de présentation / Bereiding

Ⓞ Préparation cuisinée à base de céréales, de quinoa et de lentilles issus de l'agriculture biologique. Ⓞ Gekookte bereiding op basis van granen, quinoa en linzen afkomstig uit de biologische landbouw.

### Origine / Oorsprong

Ⓞ Ce mélange est fabriqué en France à partir de blé précuit bio et avoine bio cultivés en Union Européenne, de quinoa bio de Bolivie, Pérou et Union Européenne, de riz bio et lentilles vertes bio de diverses origines. Ⓞ Deze mengeling is geproduceerd in Frankrijk met voorgekookte biotarwe en biohaver geteeld in de Europese Unie, bioquinoa uit Bolivia, Pérou en de Europese Unie, biorijst en biogroenelinsen van diverse oorsprong.

### Ingrediënten / Ingrediënten

Ⓞ Eau, blé dur précuit\* 13%, riz long complet\* 13%, quinoa blond\* 6%, gruau d'avoine\* 4%, riz rouge long complet\* 3%, quinoa rouge\* 3%, lentilles vertes\* 2%, huile d'olive vierge extra\*, sel marin non raffiné.\* Ingrédients issus de l'agriculture biologique. Traces possibles de soja, de fruits à coques (noisettes, amandes, noix de cajou) et de graines de sésame. Ⓞ Water, voorgekookte harde tarwe\* 13%, langkorrelzilvervriesrijst\* 13%, witte quinoa\* 6%, haver gries\* 4%, rode langkorrelzilvervriesrijst\* 3%, rode quinoa\* 3%, groene linzen\* 2%, extra olijfolie van eerste persing\*, ongeraffineerd zeezout.\* Ingrediënten afkomstig uit de biologische landbouw. Kan sporen bevatten van soja, noten (hazelnoot, amandelen, cashewnoten) en sesamzaad.

### Préparation / Bereiding

Ⓞ Malaxez le sachet avant ouverture pour répartir le produit de façon homogène. Ouvrez le haut du sachet sur 2 à 3 cm, et placez-le verticalement au four micro-ondes. Faites chauffer 1 min 30 à 700 Watt maximum, retirez le sachet par les coins pour ne pas vous brûler. Ouvrez complètement le sachet, servez et dégustez. Ⓞ Kneed de zak voor opening om het product gelijkmatig te verdelen. Open de zak tot op 2 à 3 cm van de bovenzijde, en plaats deze verticaal in de microgolfoven. Verwarm gedurende 1 min 30 op maximum 700 Watt. Neem de zak aan de hoeken vast om te voorkomen dat u zich verbrandt. Open de zak volledig, serveer en geniet.

### Conservation / Bewaring

Ⓞ Avant ouverture à conserver dans un endroit frais et sec, à l'abri de la lumière. Après ouverture consommer le contenu du sachet dans sa totalité. Ⓞ Voor opening koel, droog en donker bewaren. Na opening de hele inhoud van de zak consumeren.

## Carrefour BIO

Hỗn hợp ngũ cốc, hạt diêm mạch và đậu lăng hữu cơ này không chỉ dùng để ăn kèm với món thịt hoặc cá mà còn có thể ăn cùng salad.

Sản phẩm chế biến sẵn từ ngũ cốc, hạt diêm mạch và đậu lăng có nguồn gốc hữu cơ.

### Nguồn gốc

Hỗn hợp này sản xuất tại Pháp, làm từ lúa mì hữu cơ đã chế biến và yến mạch hữu cơ được trồng ở Liên minh Châu Âu, hạt diêm mạch hữu cơ từ Bolivia, Peru và Liên minh Châu Âu, gạo hữu cơ và đậu lăng xanh hữu cơ có nhiều nguồn gốc khác nhau.

### Thành phần

Nước, lúa mì cứng nấu sẵn\* 13%, gạo lứt hạt dài\* 13%, hạt diêm mạch vàng\* 6%, gạo lứt yến mạch\* 4%, gạo lứt đỏ hạt dài\* 3%, hạt diêm mạch đỏ\* 3%, đậu lăng xanh\* 2%, dầu ô liu nguyên chất\*, muối biển chưa tinh chế. \*Thành phần có nguồn gốc hữu cơ. Có thể chứa đậu nành, các loại hạt (quả phỉ, hạnh nhân, hạt điều) và hạt vừng.

### Hướng dẫn sử dụng

Lắc túi trước khi mở để sản phẩm đồng nhất. Mở miệng túi từ 2 đến 3 cm và đặt theo chiều dọc vào lò vi sóng. Làm nóng 1 phút 30 giây ở công suất tối đa 700W, sau đó lấy ra bằng cách cầm các góc của túi để không bị bỏng. Mở hết túi, chuẩn bị và thưởng thức.

### Bảo quản

Trước khi mở, bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sau khi mở, sử dụng hết toàn bộ sản phẩm.

## Nutrition / Voeding

Valeurs moyennes pour: Gemiddelde waarden per:	100 g
Energie	766 kJ 182 kcal
Matières grasses / Vetten dont saturés / waarvan verzadigde	3,4 g 0,6 g
Glucides / Koolhydraten dont sucres / waarvan suikers	30 g <0,5 g
Fibres alimentaires / Vezels	4,1 g
Protéines / Eiwitten	5,3 g
Sel / Zout	0,80 g

Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France. Fabriqué en France par / Geproduceerd in Frankrijk door EMB 59606B pour / voor Interdis.

**F** **N°Cristal 09 69 39 7000**

**B** Tél: 0800/9.10.11

APPEL NON SURTAXE

À consommer de préférence avant fin /  
N° de lot: / Ten minste houdbaar lot einde / Lotnr.:

## Thông tin dinh dưỡng

Giá trị trung bình trên:	100 g
Năng lượng	766 kJ 182 kcal
Chất béo trong đó: bão hòa	3,4 g 0,6 g
Glucid trong đó: đường	30 g <0,5 g
Chất xơ	4,1 g
Chất đạm	5,3 g
Muối	0,80 g

Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - Pháp. Sản xuất tại Pháp bởi EMB 59606B cho Interdis.

Số Cristal 09 69 39 7000

KHÔNG TÍNH PHÍ CUỘC GỌI

ĐT: 0800/9.10.11

Hạn sử dụng / Số lô:

# Carrefour BIO

## Quinoa

source de fibres  
bron van vezels



1 min 30  
À réchauffer  
Op te warmen

250g

# Carrefour BIO

## Hạt diêm mạch

Nguồn chất xơ

CHỨNG  
NHẬN  
AB  
NÔNG  
NGHIỆP  
HỮU  
CƠ

FR-BIO-01  
NÔNG  
NGHIỆP  
EU/ NGOÀI  
EU

1 phút 30  
Hâm nóng lại

250 g e

# Carrefour BIO

Ce quinoa bio est idéal en accompagnement de vos viandes et poissons. N'hésitez pas à agrémenter votre quinoa bio d'épices, d'herbes ou autres sauces.

Deze biologische quinoa gaat goed samen met vlees en vis. Aarzel niet om uw biologische quinoa op smaak te brengen met specerijen, kruiden of andere sauzen.



© Organisation de présentation / Beveiliging

Quinoa assaisonné issu de l'agriculture biologique  
Gekruide quinoa afkomstig uit de biologische landbouw

# Carrefour BIO

Hạt diêm mạch này là sản phẩm lý tưởng khi ăn kèm với thịt và cá. Hãy thêm gia vị, rau thơm hoặc các loại sốt khác vào hạt diêm mạch hữu cơ theo khẩu vị của bạn.

Hạt diêm mạch đã được thêm gia vị có nguồn gốc hữu cơ.

## Origine / Oorsprong

Ⓢ Ce produit est fabriqué en France avec du quinoa bio cultivé en Bolivie, Pérou et Union Européenne.  
Ⓢ Dit product is geproduceerd in Frankrijk met bioquinoa geteeld in Bolivia, Peru en de Europese Unie.

## Ingrédients / Ingrediënten

Ⓢ Eau, quinoa blond bio 35%, huile d'olive vierge extra bio, sel marin non raffiné.  
Ⓢ Water, bio witte quinoa 35%, bio extra olijfolie van eerste persing, ongeraffineerd zeezout.

## Préparation / Bereiding

Ⓢ Malaxez le sachet avant ouverture pour répartir le produit de façon homogène. Ouvrez le haut du sachet sur 2 à 3 cm, et placez-le verticalement au four micro-ondes. Faites chauffer 1 min 30 à 700 W maximum, retirez le sachet par les coins pour ne pas vous brûler. Ouvrez complètement le sachet, servez et dégustez.  
Ⓢ Kneed de zak voor opening om het product gelijkmatig te verdelen. Open de zak tot op 2 à 3 cm van de bovenzijde, en plaats deze verticaal in de microgolfoven. Verwarm gedurende 1 min 30 op maximum 700 W. Neem de zak aan de hoeken vast om te voorkomen dat u zich verbrandt. Open de zak volledig, serveer en geniet.

## Conservation / Bewaring

Ⓢ Avant ouverture, à conserver dans un endroit frais et sec, à l'abri de la lumière. Après ouverture, consommer le contenu du sachet dans sa totalité.  
Ⓢ Voor opening koel, droog en donker bewaren. Na opening de hele inhoud van de zak consumeren.

## Nutrition / Voeding

Valeurs moyennes pour : Gemiddelde waarden per:	100 g
Energie	612 kJ 146 kcal
Matières grasses / Vetten dont saturés / waarvan verzadigde	4,2 g 0,7 g
Glucides / Koolhydraten dont sucres / waarvan suikers	20 g <0,5 g
Fibres alimentaires / Vezels	5,6 g
Protéines / Eiwitten	4,5 g
Sel / Zout	0,44 g

Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France. Fabriqué en France par / Geproduceerd in Frankrijk door EMB 59606 B pour / voor Interdis.

F **N°Cristal 09 69 39 7000**

B Tél: 0800/9.10.11

À consommer de préférence avant fin / N° de lot : / Ten minste houdbaar tot einde / Lotnr.:

## Nguồn gốc

Sản phẩm này sản xuất tại Pháp với hạt diêm mạch hữu cơ được trồng tại Bolivia, Peru và Liên minh Châu Âu.

## Thành phần

Nước, hạt diêm mạch vàng hữu cơ 35%, dầu ô liu nguyên chất hữu cơ, muối biển chưa tinh chế.

## Hướng dẫn sử dụng

Lắc túi trước khi mở để sản phẩm đồng nhất. Mở miệng túi từ 2 đến 3 cm và đặt theo chiều dọc vào lò vi sóng. Làm nóng 1 phút 30 giây ở công suất tối đa 700W, sau đó lấy ra bằng cách cầm các góc của túi để không bị bỏng. Mở hết túi, chuẩn bị và thưởng thức.

## Bảo quản

Trước khi mở, bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sau khi mở, sử dụng hết toàn bộ sản phẩm.

## Thông tin dinh dưỡng

Giá trị trung bình trên:	100 g
Năng lượng	612 kJ 146 kcal
Chất béo trong đó: bão hòa	4,2 g 0,7 g
Glucid trong đó: đường	20 g <0,5 g
Chất xơ	5,6 g
Chất đạm	4,5 g
Muối	0,44 g

Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - Pháp. Sản xuất tại Pháp bởi EMB 59606B cho Interdis.

Số Cristal 09 69 39 7000

KHÔNG TÍNH PHÍ CUỘC GỌI

ĐT: 0800/9.10.11

Hạn sử dụng / Số lô:

Tôi, Đinh Nguyễn Thị Sương, Chứng minh nhân dân số 221300282, cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Pháp sang tiếng Việt.

Ngày 4 tháng 11 năm 2021

Người dịch



Đinh Nguyễn Thị Sương

Ngày 4 tháng 11 năm 2021  
(Ngày.....bốn.....tháng.....mười.....một..... năm  
hai ngàn không trăm hai mươi mốt)

Tại Ủy Ban Nhân Dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Trần Ngọc Châu*

Tôi,

Là Phó Trưởng phòng Tư Pháp quận Phú Nhuận

**CHỨNG THỰC:**

Bà Đinh Nguyễn Thị Sương là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực:

Quyển số: 01 - SCT/CKND

Ngày 4 tháng 11 năm 2021

064157

Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận Phú Nhuận



*Trần Ngọc Châu*

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2021-00078819  
 Mã số kết quả : AR-21-VD-083487-01 / EUVNHC-00145189



**Công Ty TNHH Dịch Vụ EB**  
 Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 1  
 Quận Phú Nhuận  
 Thành Phố Hồ Chí Minh  
 Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : 3560071117207  
 Tên mẫu : HỖN HỢP HẠT DIỆN MẠCH VÀ BÍ XANH, CÀ RỐT HỮU CƠ CARREFOUR BIO 250G  
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
 Ngày nhận mẫu : 11/09/2021  
 Thời gian thử nghiệm : 11/09/2021 - 16/09/2021  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 17/09/2021  
 Mã số PO của khách hàng : GG8T210910030  
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-35105



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD325 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)	10 <sup>6</sup>
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)	10 <sup>3</sup>
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)	10 <sup>2</sup>
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)	10 <sup>2</sup>
5	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)	10 <sup>2</sup>
6	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)	10 <sup>2</sup>
7	VD0GC VD <i>Tổng số bào tử nấm men &amp; nấm mốc</i>	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)	10 <sup>3</sup>
8	VD861 VD (a) <i>Chì (Pb)</i>	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)	0.2
9	VD855 VD (a) <i>Cadimi (Cd)</i>	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.03)	0.1
10	VD821 VD (a) <i>Aflatoxin B1</i>	µg/ kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)	2
11	VD821 VD (a) <i>Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)</i>	µg/ kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)	4
12	VD063 VD (a) <i>Ochratoxin A</i>	µg/ kg	Ref. AOAC International 84.6 (2001):1818-1827	Không phát hiện (LOD=0.5)	3
13	VD069 VD (a) <i>Deoxynivalenol</i>	µg/ kg	Ref. BS EN 15791:2009	Không phát hiện (LOD=50)	750
14	VD066 VD (a) <i>Zearalenon</i>	µg/ kg	Ref. EN 15850:2010	Không phát hiện (LOD=5)	75

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phượng Vĩ  
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 16/11/2021

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận điện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

